

TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 10 BÀI 30: VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC, DÂN SỐ

Câu 1. Cho bảng số liệu SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2014

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
Trung Quốc	557,4	1364,3
Hoa Kỳ	442,9	318,9
Ấn Độ	294	1295,3
Pháp	56,2	66,5
In - đô - nê - xi - a	89,9	254,5
Việt Nam	50,2	90,7
Thế giới	2817,3	7625,8

Để thể hiện sản lượng lương thực và số dân của một số nước trên thế giới năm 2014 , biểu đồ thích hợp nhất là

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ tròn
- C. Biểu đồ miền
- D. Biểu đồ đường.

Câu 2. Cho bảng số liệu SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2014

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
Trung Quốc	557,4	1364,3
Hoa Kỳ	442,9	318,9
Ấn Độ	294	1295,3

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
Pháp	56,2	66,5
In - đô - nê - xi - a	89,9	254,5
Việt Nam	50,2	90,7
Thế giới	2817,3	7625,8

Để thể hiện cơ cấu sản lượng thực và cơ cấu số dân của thế giới phân theo nước năm 2014, biểu đồ thích hợp nhất là

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ tròn
- C. Biểu đồ miền.
- D. Biểu đồ kết hợp (cột, đường).

Câu 3. Cho bảng số liệu SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2014

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
Trung Quốc	557,4	1364,3
Hoa Kỳ	442,9	318,9
Ấn Độ	294	1295,3
Pháp	56,2	66,5
In - đô - nê - xi - a	89,9	254,5
Việt Nam	50,2	90,7
Thế giới	2817,3	7625,8

Để thể hiện bình quân lương thực theo đầu người của một số nước trên thế giới năm 2014, biểu đồ thích hợp nhất là

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ tròn

C. Biểu đồ miền.

D. Biểu đồ kết hợp (cột, đường).

Câu 4. Cho bảng số liệu SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2014

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
Trung Quốc	557,4	1364,3
Hoa Kỳ	442,9	318,9
Ấn Độ	294	1295,3
Pháp	56,2	66,5
In - đô - nê - xi - a	89,9	254,5
Việt Nam	50,2	90,7
Thế giới	2817,3	7625,8

Bình quân lương thực theo đầu người của thế giới năm 2014 là

A. 408,6 kg/người.

B. 227,0 kg/người

C. 553,5 kg/người.

D. 369,4 kg/người.

Giải thích:

Câu 5. Cho bảng số liệu SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2014

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
Trung Quốc	557,4	1364,3
Hoa Kỳ	442,9	318,9
Ấn Độ	294	1295,3
Pháp	56,2	66,5

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
In - đô - nê - xi - a	89,9	254,5
Việt Nam	50,2	90,7
Thế giới	2817,3	7625,8

Các nước có bình quân lương thực theo đầu người năm 2014 thấp hơn mức bình quân chung của thế giới là

- A. Trung Quốc và Ấn Độ.
- B. Ấn Độ và In-đô-nê-xi-a
- C. Hoa Kỳ và Pháp.
- D. Việt Nam và In-đô-nê-xi-a.

Câu 6. Cho bảng số liệu SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2014

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
Trung Quốc	557,4	1364,3
Hoa Kỳ	442,9	318,9
Ấn Độ	294	1295,3
Pháp	56,2	66,5
In - đô - nê - xi - a	89,9	254,5
Việt Nam	50,2	90,7
Thế giới	2817,3	7625,8

Các nước có bình quân lương thực theo đầu người năm 2014 cao hơn mức bình quân chung của thế giới là

- A. Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Pháp.
- B. Hoa Kỳ, Pháp, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a
- C. Trung Quốc, Hoa Kỳ, Pháp, Việt Nam.
- D. Trung Quốc, Hoa Kỳ, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a.

Câu 7. Cho bảng số liệu SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2014

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
Trung Quốc	557,4	1364,3
Hoa Kỳ	442,9	318,9
Ấn Độ	294	1295,3
Pháp	56,2	66,5
In - đô - nê - xi - a	89,9	254,5
Việt Nam	50,2	90,7
Thế giới	2817,3	7625,8

Sản lượng lương thực của Trung Quốc cao nhất thế giới, nguyên nhân chủ yếu là do

- A. Số dân đông nhất thế giới.
- B. Quỹ đất nông nghiệp lớn nhất thế giới
- C. Năng suất trồng cây lương thực cao nhất thế giới.
- D. Các thành tựu trong cải cách nông nghiệp.

Câu 8. Cho bảng số liệu SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2014

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
Trung Quốc	557,4	1364,3
Hoa Kỳ	442,9	318,9
Ấn Độ	294	1295,3
Pháp	56,2	66,5
In - đô - nê - xi - a	89,9	254,5
Việt Nam	50,2	90,7

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
Thế giới	2817,3	7625,8

Bình quân lương thực theo đầu người của Ấn Độ còn thấp, nguyên nhân chủ yếu là do

- A. Sản lượng lương thực thấp.
- B. Số dân quá đông
- C. Ít sử dụng lương thực.
- D. Không có nhiều quỹ đất để sản xuất lương thực.

Câu 9. Cho bảng số liệu SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2014

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
Trung Quốc	557,4	1364,3
Hoa Kỳ	442,9	318,9
Ấn Độ	294	1295,3
Pháp	56,2	66,5
In - đô - nê - xi - a	89,9	254,5
Việt Nam	50,2	90,7
Thế giới	2817,3	7625,8

Tỉ trọng sản lượng lương thực và số dân của nước ta so với thế giới năm 2014 lần lượt là

- A. 1,8% và 2,1%.
- B. 8,1% và 2,1%
- C. 1,8% và 1,2%.
- D. 8,1% và 1,2%.

Câu 10. Cho bảng số liệu SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2014

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
Trung Quốc	557,4	1364,3
Hoa Kỳ	442,9	318,9
Ấn Độ	294	1295,3
Pháp	56,2	66,5
In - đô - nê - xi - a	89,9	254,5
Việt Nam	50,2	90,7
Thế giới	2817,3	7625,8

Nhận xét nào đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Các nước phát triển có bình quân lương thực theo đầu người cao.
- B. Các nước đang phát triển có bình quân lương thực theo đầu người thấp hơn mức bình quân của thế giới
- C. Việt Nam có mức bình quân lương thực theo đầu người tương đương với Hoa Kỳ.
- D. Nước có số dân đông thì bình quân lương thực theo đầu người thấp hơn mức chung của toàn thế giới.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 10 BÀI 30: VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC, DÂN SỐ

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 6	C
Câu 2	B	Câu 7	D
Câu 3	A	Câu 8	B
Câu 4	D	Câu 9	C
Câu 5	B	Câu 10	A

